

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBankSc) trân trọng thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 như sau:

Thời gian tổ chức: Bắt đầu lúc 14h00', thứ 3 ngày 29/4/2014.

Thời gian đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông: Từ 14h00' đến 14h30'.

Địa điểm: Khách sạn Sheraton Hà Nội – K5 Nghi Tàm, 11 Xuân Diệu, Tây Hồ, Hà Nội.

Nội dung chính Đại hội:

1. Thông qua các Báo cáo của HĐQT, Ban Kiểm soát;
2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán;
3. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức, trích lập các Quỹ và thù lao, thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2013;
4. Thông qua Quy trình Kiểm tra kiểm soát của Ban Kiểm soát;
5. Thông qua kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2014;
6. Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán BCTC năm 2014;
7. Thông qua mức thù lao, thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2014;
8. Bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2019.

Thành phần và Điều kiện tham dự: Tất cả các cổ đông của Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam có tên trong danh sách chốt ngày 28/3/2014.

Trong trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho tổ chức/cá nhân khác đủ điều kiện dự họp thay (theo mẫu gửi kèm Giấy mời họp).

Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông vui lòng mang theo: Giấy mời họp, CMND hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền).

Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự theo mẫu gửi kèm Giấy mời họp hoặc gửi thư, điện thoại, fax trước ngày 24/4/2014.

Nơi nhận xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông:

Phòng Tổ chức Hành chính – Công ty Chứng khoán Công thương – Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04.6278 0012 Fax: 04.3974 1760

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 được công bố trên website:
www.vietinbanksc.com.vn

Thông báo này thay cho Giấy mời họp trong trường hợp Quý Cổ đông chưa nhận được Giấy mời họp.
Trân trọng!

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2014

TM. Hội đồng quản trị

Ủy viên HĐQT/Tổng Giám đốc
(Đã ký)

Đỗ Linh Phương

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG

**NĂM
2014**

Thời gian: 14h00' ngày 29 tháng 4 năm 2014

Địa điểm: Khách sạn Sheraton Hà Nội - K5 Nghi Tàm, 11 Xuân Diệu, Tây Hồ, Hà Nội

14h00 – 14h30	Đón tiếp đại biểu và cổ đông Kiểm tra tư cách cổ đông
14h30 – 15h00	Khai mạc đại hội - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông - Hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ biểu quyết - Bầu Đoàn chủ tọa - Cử Ban thư ký và bầu Ban kiểm phiếu - Đoàn chủ tọa công bố chương trình nghị sự và quy chế làm việc của Đại hội - Biểu quyết thông qua chương trình Đại hội
15h00 – 15h30	HĐQT trình bày: - Báo cáo đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2013 - Tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán - Phương án phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức, trích lập các Quỹ năm tài chính 2013 và thù lao, thưởng của HĐQT, BKS năm 2013 BKS trình bày: - Báo cáo về công tác quản lý Công ty của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm tài chính 2013 - Tờ trình về Quy trình Kiểm tra kiểm soát của Ban Kiểm soát HĐQT trình bày: - Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2014 - Tờ trình về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán BCTC năm 2014 - Tờ trình mức thù lao, thưởng của HĐQT, BKS năm 2014
15h30 – 16h00	- Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019 - Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS - Bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019
16h00 – 16h30	- Thảo luận của cổ đông về các nội dung do HĐQT, BKS trình bày - Kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS
16h30 – 16h45	Ý kiến của Đoàn chủ tọa tiếp thu ý kiến đóng góp của cổ đông
16h45 – 17h00	Biểu quyết thông qua các nội dung do HĐQT, BKS trình bày
17h00 – 17h30	Kiểm phiếu biểu quyết và công bố kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử
17h30 – 17h45	Thông qua Biên bản, dự thảo Nghị quyết Đại hội
17h45 – 18h00	Bế mạc Đại hội

....., ngày tháng năm 2014

THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG

Kính gửi: Công ty Chứng khoán Công Thương

Cổ đông: _____

Địa chỉ: _____

Số CMND/ĐKKD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____

Số lượng cổ phần sở hữu: _____

Xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty Chứng khoán Công Thương vào ngày 29/4/2014 tại Khách sạn Sheraton Hà Nội – K5 Nghi Tàm, 11 Xuân Diệu, Tây Hồ, Hà Nội.

Trân trọng cảm ơn!

CỔ ĐÔNG

*(Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân),
Chữ ký của người đại diện theo pháp luật, ghi rõ họ
tên, đóng dấu (đối với tổ chức))*

....., ngày tháng năm 2014

GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG

1. NGƯỜI ỦY QUYỀN

Tên cá nhân/Tổ chức: _____

Số CMND/ĐKKD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____

Địa chỉ thường trú/Trụ sở chính: _____

Số cổ phần sở hữu tại ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông: _____ cổ phần (mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần).

2. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Tên cá nhân/Tổ chức: _____

Số CMND/ĐKKD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____

Địa chỉ thường trú/Trụ sở chính: _____

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

- Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty Chứng khoán Công Thương vào ngày 29/4/2014.
- Thực hiện quyền phát biểu, bầu cử và biểu quyết tất cả những vấn đề tại Đại hội với _____ cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu theo quy định của pháp luật.

4. THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty Chứng khoán Công Thương.

5. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân),
Chữ ký của người đại diện theo pháp luật, ghi
rõ họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức))

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân),
Chữ ký của người đại diện theo pháp luật, ghi rõ họ
tên, đóng dấu (đối với tổ chức))

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Chứng khoán Công Thương (sau đây gọi tắt là Công ty).

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

3.1 Điều kiện tham dự

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ được tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty.

3.2 Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;

- Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông;
- Được nhận một Thẻ biểu quyết, một Phiếu biểu quyết (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình) và một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, một Phiếu bầu cử thành viên BKS. Giá trị biểu quyết của Thẻ/Phiếu mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội;
- Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết;
- Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay và có quyền tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội sau khi đăng ký xong, nhưng Chủ toạ không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

3.3 Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

- Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty;
- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;
- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải mang theo Thư mời họp, Giấy tờ tùy thân (CMND hoặc hộ chiếu,...) và Giấy uỷ quyền (đối với đại diện cổ đông) và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;
- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty đề cử. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội kiểm tra giấy tờ cổ đông đến họp; Phát các tài liệu, Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức, Chủ tọa và Thư ký

- 5.1 Hội đồng Quản trị đề cử Đoàn Chủ tọa để Đại hội thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là chủ tọa Đại hội, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì người có chức vụ cao nhất Công ty sẽ làm chủ tọa.
- 5.2 Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.
- 5.3 Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- 5.4 Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- 5.5 Ban thư ký do Chủ tọa Đại hội cử thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tọa.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

Chủ tọa Đại hội đề cử Ban kiểm phiếu (gồm ba (03) người) và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông; Tổ chức kiểm phiếu; Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội. Mọi công việc kiểm

tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được mời dự họp.

Điều 8: Cách thức tiến hành Đại hội đồng cổ đông

8.1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung do HĐQT và BKS trình bày.

8.2. Đại hội đồng cổ đông sẽ được tổ chức làm một buổi (chính thức).

Nội dung chính:

- Thông qua Báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2013, đánh giá hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2009 – 2014, định hướng kinh doanh năm 2014 và nhiệm kỳ 2014 – 2019;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán;
- Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức, trích lập các Quỹ và thù lao, thưởng của HĐQT, BKS năm 2013;
- Thông qua Báo cáo của BKS về công tác quản lý Công ty của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2013, tổng kết hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2009 - 2014, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2014 - 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2014;
- Thông qua Quy trình Kiểm tra kiểm soát của BKS;
- Thông qua kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2014;
- Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho năm 2014;

- Thông qua mức thù lao, thưởng của HĐQT, BKS năm 2014;
- Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019.

CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9: Thông qua quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

9.1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại; việc sáp nhập, tổ chức lại, giải thể Công ty; giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề khác được thông qua khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

9.2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 10: Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản Đại hội. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của

Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc.

CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 5 Chương 11 Điều, được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 tổ chức vào ngày 29/4/2014 của Công ty Chứng khoán Công thương.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Đỗ Thị Thuỷ

Việc biểu quyết, kiểm phiếu thông qua các báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết và các nội dung hợp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty Chứng khoán Công thương theo quy tắc và thẻ lệ sau đây:

1. Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết các vấn đề sau:
 - Thông qua lựa chọn Đoàn Chủ tọa, Ban kiểm phiếu;
 - Thông qua chương trình nghị sự sau khi khai mạc, Quy chế làm việc của Đại hội;
 - Thông qua tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014–2019;
 - Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014;
 - Thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội.
2. Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết đối với các báo cáo, tờ trình của HĐQT, BKS.
3. Phiếu biểu quyết là phiếu in sẵn, theo mẫu của Công ty và có đóng dấu treo của Công ty Chứng khoán Công thương, được phát cho cổ đông khi tham dự Đại hội.
4. Để thuận lợi và nhanh chóng trong công tác kiểm phiếu biểu quyết, Đại hội sử dụng phiếu biểu quyết được in sẵn trong đó có các thông tin: mã số cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu. Mỗi cổ đông được phát 01 phiếu biểu quyết. Việc thu và kiểm phiếu biểu quyết do ban kiểm phiếu thực hiện.
5. Kết quả biểu quyết đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến là tổng số cổ phần sở hữu được tổng cộng từ các phiếu biểu quyết tương ứng.
6. Quy định về phiếu không hợp lệ:

Các phiếu biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là phiếu không hợp lệ:

 - Phiếu không do Ban tổ chức phát hành theo mẫu quy định;
 - Phiếu rách, không còn nguyên vẹn không còn đủ các thông tin phục vụ cho kiểm soát kiểm phiếu;

- Phiếu để trống không ghi ý kiến hoặc lựa chọn đồng thời 02 phương án trở lên.

Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Đỗ Thị Thủy

Kính thưa Quý vị đại biểu,

Kính thưa Quý cổ đông,

HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam xin trình bày trước các Quý vị cổ đông Công ty Báo cáo đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2013, đánh giá hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2009 – 2014, định hướng kinh doanh năm 2014 và nhiệm kỳ 2014 – 2019.

I. Đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2013

1. Tổng quan thị trường

Năm 2013, khi nền kinh tế bắt đầu cho thấy sự cải thiện, dù tốc độ phục hồi còn chậm, chưa thực sự bứt phá nhưng cũng đã có những dấu hiệu tích cực hơn. Những nền kinh tế lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản đã bắt đầu ổn định với đà phục hồi dần. Theo dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới đã gia tăng trở lại và đạt mức khoảng 3,1%. Nền kinh tế trong nước sau khi có dấu hiệu tạo đáy năm 2012 cũng bắt đầu cho thấy sự phục hồi nhất định trong năm 2013, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2013 đạt khoảng 5,42% (năm 2012 đạt 5,03%); kim ngạch xuất khẩu tăng 15,4% so với năm 2012; lạm phát, lãi suất giảm và được duy trì ở mức thấp; tỷ giá dần đi vào quỹ đạo, hệ thống ngân hàng ổn định và thanh khoản được cải thiện. Bên cạnh những điểm sáng, nền kinh tế vẫn còn những thách thức lớn: Tổng cầu vẫn yếu và chưa có động lực để tăng trưởng; môi trường đầu tư và kinh doanh đang dần đi xuống, kém hấp dẫn; doanh nghiệp nhà nước hoạt động kém hiệu quả; năng suất lao động của nền kinh tế đang thấp, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tiếp tục khó khăn.

Từ thực tế này, thị trường chứng khoán Việt Nam bên cạnh các thách thức đã có sự hồi phục đáng khích lệ. Chỉ số chứng khoán Việt Nam được đánh giá là 1 trong 10 nước có mức tăng trưởng cao nhất thế giới. Trong năm 2013, VN-Index và HNX-Index tăng lần lượt 21,89% và 18,83%. Giá trị vốn hoá thị trường năm 2013 đạt 947.508 tỷ đồng, tương đương mức 37,3% GDP. Giá trị giao dịch bình quân trên hai sàn đạt 1.372 tỷ đồng/phần, tăng 5,23% so với năm 2012. Thị trường trái phiếu có tên trong Top 10 thị trường tăng trưởng nhất khu vực Châu Á với mức huy động vốn qua kênh đấu thầu trái phiếu Chính phủ năm 2013 là 194.800 tỷ đồng, tăng 10% so với năm trước. Giá trị giao dịch bình quân trái phiếu Chính phủ đạt 1.257 tỷ đồng/phần, tăng 90% so với năm 2012. Về tình hình đầu tư của khối ngoại, năm 2013 khối ngoại mua ròng 365 triệu USD, tương

đương 7.667 tỷ đồng trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó mua ròng gần 6.330 tỷ trên sàn HOSE và 1.337 tỷ đồng trên sàn HNX. Số lượng tài khoản nhà đầu tư đạt khoảng 1,27 triệu tài khoản, trong đó số lượng tài khoản nhà đầu tư nước ngoài tăng 55%. Năm 2013 cũng chứng kiến sự ra đời của hàng loạt quỹ mở. Tính đến hết tháng 12/2013, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp phép thành lập cho 10 quỹ mở đi vào hoạt động, cung cấp thêm lựa chọn đầu tư cho thị trường.

Nhận định rằng năm 2013 có nhiều cơ hội khởi sắc bên cạnh những tồn tại thách thức của năm 2012 nên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VietinBankSc) đã thực hiện chiến lược chuyển mạnh sang hoạt động cung cấp dịch vụ để thu phí, hoạt động đầu tư chứng khoán được tiến hành một cách cẩn trọng với mục tiêu là đảm bảo an toàn đồng vốn nhưng vẫn bám sát thị trường để tìm kiếm các cơ hội đầu tư nhằm để tăng doanh thu. VietinBankSc tiếp tục kiểm soát tốt rủi ro, đẩy mạnh đầu tư công nghệ, triển khai các phần mềm để tăng năng suất lao động, hỗ trợ giao dịch và chăm sóc khách hàng. Nhờ vậy, các hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn diễn ra an toàn và hiệu quả.

2. Công tác quản lý và điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành

Về hoạt động kinh doanh nói chung: Trong năm 2013, Hội đồng Quản trị đã thực hiện họp định kỳ hàng tháng thường xuyên để nghe báo cáo của Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động trong tháng đồng thời có các chỉ đạo kịp thời về chủ trương, giải pháp để hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh. Trong đó tiếp tục chỉ đạo Ban Điều hành và các Phòng/Ban tận dụng thế mạnh là công ty con của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam để phát triển khách hàng, cơ cấu danh mục đầu tư tự doanh theo hướng hiệu quả nhất, trong đó đẩy mạnh các hoạt động đầu tư trái phiếu và kinh doanh vốn. Đồng thời tiếp tục cải tổ hoạt động môi giới theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại thông qua việc đầu tư công nghệ, gia tăng các tiện ích giao dịch và dịch vụ hỗ trợ. Thực hiện tiết giảm chi phí, tiếp tục cơ cấu lại nhân sự theo hướng tinh gọn và chuyên nghiệp, xây dựng và ban hành chính sách lương theo hiệu quả công việc (KPIs) và đưa vào áp dụng từ năm 2014 để thúc đẩy người lao động tăng năng suất lao động. Việc quản trị rủi ro luôn luôn được chú trọng chỉ đạo, xây dựng cơ chế phân cấp thẩm quyền rõ ràng, chặt chẽ, kịp thời đưa ra các hạn mức, chỉ số phải tuân thủ trong quá trình tác nghiệp để tối thiểu hóa các rủi ro. Hội đồng Quản trị cũng đặt ra các yêu cầu đối với các đơn vị kinh doanh phải luôn tuân thủ quy chế, quy trình nghiệp vụ để hạn chế rủi ro tác nghiệp, rủi ro đạo đức. Vì vậy mặc dù thị trường diễn biến phức tạp nhưng Công ty vẫn bảo toàn được hiệu quả vốn đầu tư và thu hút nhiều khách hàng hợp tác giao dịch mới. Bên cạnh đó, Hội đồng Quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp đột xuất để thông qua các nghị quyết, quyết định theo đề xuất của Tổng Giám đốc về hoạt động đầu tư, cải tiến hệ thống công nghệ thông tin cùng các giải pháp hỗ trợ hoạt động giao dịch môi giới và giao dịch ký quỹ, ... đảm bảo hoạt động kinh doanh thông suốt, tuân thủ quy định của pháp luật.

Về việc ban hành quy trình, quy chế: Năm 2013 Hội đồng Quản trị đã ban hành, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty như sửa đổi Điều lệ công ty; Quy chế tài chính; ban hành Quy trình giao dịch Trái phiếu chính phủ Tín phiếu kho bạc; Quy trình mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đăng ký giao dịch điện tử; Quy định một số khoản chi phí; sửa đổi Quy chế chi trả lương cho cán bộ nhân viên Công ty theo KPIs... Nhờ đó hoạt động của Công ty diễn ra an toàn, hiệu quả và đúng pháp luật.

Năm 2013 Thanh tra chính phủ đã thực hiện kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động của Công ty. Qua đó, Công ty cũng được đánh giá là một trong những công ty chứng khoán tuân thủ quy định của pháp luật trong hoạt động và quản trị rủi ro tốt.

Tuy nhiên, Công ty vẫn còn một số hạn chế trong hoạt động kinh doanh như cơ cấu khách hàng còn chưa hợp lý; quy mô vốn điều lệ và tổng tài sản còn nhỏ so với các công ty chứng khoán khác do trong nhiệm kỳ Công ty không được tăng vốn, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường;...

3. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2013

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu		Năm 2013		
		Thực hiện 2013	Kế hoạch 2013	Tỷ lệ (*)
I.	Doanh thu	148.476	125.800	118,03%
	1. Doanh thu môi giới	30.181	39.700	76,02%
	2. Doanh thu từ hoạt động tự doanh (đầu tư chứng khoán, góp vốn)	67.066	64.100	104,63%
	3. Doanh thu bảo lãnh phát hành	1.191	1.100	108,27%
	4. Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	65	-	-
	5. Doanh thu từ hoạt động tư vấn	9.183	6.800	135,04%
	6. Doanh thu lưu ký chứng khoán	5.763	2.800	205,82%
	7. Doanh thu khác	35.028	11.300	309,98%
II.	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	-
III.	Chi phí	62.929	40.800	154,24%
	1. Chi phí hoạt động kinh doanh	35.262	-	-
	2. Chi phí quản lý DN	27.667	-	-
IV.	Lợi nhuận khác	13	-	-
V.	Lợi nhuận trước thuế	85.560	85.000	100,66%
	1. Thuế thu nhập DN	20.323	-	-
	2. Lợi nhuận sau thuế	65.237	-	-

(*) tỷ lệ = (thực hiện 2013/kế hoạch 2013)*100%

4. Đánh giá chung về kết quả kinh doanh

Kết thúc năm 2013: Tổng tài sản đạt 1.082.273 triệu đồng, giảm 1,02% so với 31/12/2012; vốn chủ sở hữu đạt 899.852 triệu đồng, tăng 1,05% so với cuối năm 2012 do trong năm Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ; lợi nhuận trước thuế đạt 85.560 triệu đồng, hoàn thành gần 100,7% kế hoạch điều chỉnh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; lợi nhuận sau thuế đạt 65.237 triệu đồng. ROE đạt 7,25% và ROA đạt 6,03%.

Trong năm 2013, Công ty đã có sự điều chỉnh chiến lược kinh doanh linh hoạt thích ứng với những biến động của thị trường. Nửa đầu năm 2013, do nhận định thị trường vẫn khó khăn nên Công ty tiếp tục giảm hoạt động đầu tư chứng khoán niêm yết, tập trung vào hoạt động kinh doanh nguồn, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn. Nửa cuối năm 2013 khi thị trường có dấu hiệu khởi sắc, Công ty đã tận dụng các cơ hội đầu tư cổ phiếu, trái phiếu thu lợi nhuận đột phá về cho Công ty. Bên cạnh đó, Công ty đã thành lập các tổ bán hàng năng động để phát triển mạng lưới khách hàng, tiếp tục đầu tư và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, gia tăng tiện ích giao dịch, chuyên nghiệp hóa hình ảnh và chất lượng sản phẩm tư vấn nên đã thu hút được các tập đoàn lớn sử dụng dịch vụ và hợp tác tham gia. Đổi mới và chuẩn hóa hoạt động dịch vụ chứng khoán của Công ty đảm bảo phục vụ khách hàng nhanh gọn, chu đáo. Song song với đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, công tác quản trị rủi ro được tăng cường trong mọi khâu và từng nghiệp vụ nên mặc dù thị trường diễn biến phức tạp nhưng hoạt động của Công ty vẫn diễn ra an toàn, hiệu quả.

5. Đánh giá các hoạt động kinh doanh chính

5.1. Hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành

Doanh thu hoạt động đầu tư và BLPH đạt 68.257 triệu đồng, đạt 104,69% so với kế hoạch đề ra và chiếm 45,97% tổng doanh thu toàn Công ty. Trong đó, doanh thu từ hoạt động đầu tư góp vốn đạt 67.066 triệu đồng, hoàn thành 104,63% kế hoạch nhờ kết quả tích cực của hoạt động đầu tư cổ phiếu niêm yết. Doanh thu bảo lãnh phát hành đạt 1.191 triệu đồng, gia tăng đáng kể 376,40% so với mức 250 triệu đồng của năm 2012. Ngoài ra Công ty cũng xây dựng và mở rộng quan hệ với nhiều đối tác khách hàng, đây chính là tiền đề tốt cho hoạt động bảo lãnh phát hành trong thời gian tới.

5.2. Hoạt động môi giới chứng khoán

Năm 2013, Công ty đã tiếp tục thực hiện cải tổ hoạt động môi giới theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại thông qua việc đầu tư công nghệ, gia tăng các tiện ích giao dịch và dịch vụ hỗ trợ. Tất cả các sản phẩm trên thị trường chứng khoán được pháp luật công nhận đều được triển khai ở VietinBankSc để cung cấp cho nhà đầu tư. Doanh thu hoạt động môi giới năm 2013 đạt 30.181 triệu đồng, hoàn thành 76,02% kế hoạch đề ra. Tổng số tài khoản hiện tại là 52.847 tài khoản, tăng 1.680 tài khoản so với năm 2012. Thị

phần đạt 2,0% toàn thị trường; đứng thứ 8 về thị phần môi giới trong Quý III/2013 của HSX.

5.3. Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp và đại lý phát hành CK

Kết thúc năm 2013, doanh thu hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp và đại lý phát hành chứng khoán đạt 9.248 triệu đồng, hoàn thành 136% kế hoạch đề ra. Doanh thu từ các nghiệp vụ truyền thống (không bao gồm doanh thu từ hoạt động phát hành trái phiếu) đạt 2.272 triệu đồng, tăng 160,1% so với năm 2012. Công ty đã tiếp cận và phát triển quan hệ mới với khoảng 30 doanh nghiệp, trong đó bao gồm các Tập đoàn và các Tổng Công ty lớn như: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước SCIC, Tổng Công ty Lương Thực Miền Bắc, Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, Ngoài ra, trong năm 2013, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp cũng xúc tiến phát triển nghiệp vụ tư vấn M&A, kết nối nhu cầu đầu tư giữa các doanh nghiệp Việt Nam và các đối tác Nhật Bản.

5.4. Hoạt động dịch vụ chứng khoán

Hoạt động dịch vụ chứng khoán của Công ty trong năm 2013 tiếp tục được triển khai an toàn và hiệu quả. Các hoạt động như lưu ký, chuyển khoản, hạch toán các bút toán trên hệ thống phần mềm, mở tài khoản nhà đầu tư, trả cổ tức, quản lý sổ cổ đông, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc cho khách hàng, v.v được đổi mới trong quy cách thực hiện và mẫu biểu, đảm bảo nhanh gọn, chu đáo, hợp chuẩn. Nhờ vậy, hoạt động lưu ký đã mang lại doanh thu 5.763 triệu đồng, đạt 205,82% so với kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ được thiết kế an toàn song song với việc quản lý, giám sát tốt nên chất lượng dịch vụ được bảo đảm, không để xảy ra sai sót, tổn thất nào.

6. Đánh giá các hoạt động hỗ trợ và quản trị rủi ro

6.1. Hoạt động nghiên cứu phân tích

Hoạt động nghiên cứu phân tích năm 2013 đã được chú trọng và thay đổi theo hướng chuyên nghiệp. Công ty đã cải tổ bộ máy nhân sự nghiên cứu phân tích toàn diện, tuyển dụng các nhân sự cao cấp, chuyên nghiệp hóa hình thức và nội dung, tăng cường hoạt động tìm hiểu thực tế và nghiên cứu doanh nghiệp, cung cấp các báo cáo phân tích chuyên sâu và nhận định thị trường hàng ngày nhằm đưa ra các khuyến cáo phù hợp cho nhà đầu tư và hoạt động tự doanh của Công ty. Với những bản tin, khuyến cáo trên cơ sở xem xét thị trường một cách cẩn trọng, đa chiều và kịp thời nên đã hạn chế rất nhiều rủi ro mất vốn cho nhà đầu tư và Công ty.

6.2. Công tác quản lý kế toán, tài chính

Hoạt động tài chính kế toán của Công ty năm 2013 đã thực hiện tốt chức năng tổ chức công tác hạch toán kế toán các nghiệp vụ phát sinh tại Công ty và các đơn vị. Phục

vụ kịp thời các yêu cầu về vốn của các bộ phận trong Công ty theo đúng chế độ quy định. Đồng thời cũng đã làm tốt công tác tham mưu cho Tổng Giám đốc trong hoạt động tài chính, góp phần điều tiết và sử dụng đồng vốn của Công ty một cách an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật. Quản lý tốt tiền vốn và tài sản Công ty. Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và hệ thống kế toán doanh nghiệp đã phản ánh đầy đủ, chính xác tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty.

6.3. Hoạt động công nghệ thông tin

Bộ phận Công nghệ thông tin của Công ty đã quản lý và vận hành an toàn hệ thống, đảm bảo kết nối ổn định, liên tục với hai Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán, phục vụ tốt hoạt động giao dịch của Công ty cũng như các nhà đầu tư. Trong năm 2013, Công ty đã hoàn thành kết nối tài khoản thanh toán và tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam để thuận tiện trong việc quản lý và giao dịch. Đồng thời triển khai phần mềm IBM Lotus Domino để đẩy nhanh tiến độ xử lý công việc trong nội bộ Công ty.

6.4. Công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro

Năm 2013, Công ty đã thành lập bộ phận quản trị rủi ro theo quy định tại Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài chính. Công ty cũng đã ban hành tương đối đầy đủ các quy trình nghiệp vụ kinh doanh cũng như các quy định về quản trị nội bộ, thường xuyên cập nhật kịp thời các quy định mới của luật pháp nên các nghiệp vụ của Công ty đều được quản trị một cách chặt chẽ, an toàn.

Hoạt động kiểm tra kiểm soát nội bộ năm 2013 tiếp tục làm tốt vai trò kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Hầu hết các nghiệp vụ có tiềm ẩn rủi ro đều được bộ phận Kiểm tra kiểm soát nội bộ rà soát trước khi trình Ban Điều hành phê duyệt để đưa vào thực hiện. Việc kiểm tra kiểm soát đã kịp thời phát hiện các vi phạm của một số bộ phận, những vướng mắc còn tồn tại để Ban Điều hành chấn chỉnh, góp phần vào việc đảm bảo an toàn cho các hoạt động nghiệp vụ của Công ty.

6.5. Công tác tổ chức, lao động tiền lương

Năm 2013 Công ty tiếp tục chính sách phát triển nguồn nhân lực, tuyển dụng bổ sung các nhân sự cao cấp, tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng mềm cho cán bộ nhân viên. Mặc dù thị trường có nhiều khó khăn, nhiều Công ty Chứng khoán tình hình giảm biên chế nhưng Công ty vẫn tuyển dụng mới, bổ nhiệm nhiều vị trí quản lý, duy trì lực lượng lao động, bảo đảm việc làm và thu nhập xứng đáng cho người lao động.

Đồng thời Công ty đã ban hành quy chế lương cho nhân viên bán hàng để tạo động lực cạnh tranh cho nhóm nhân viên này trong Công ty và là cơ sở để thu hút nhân sự chất

lượng cao về làm việc tại Công ty. Trong năm 2013, Công ty cũng đã xây dựng thành công chính sách lương theo KPIs và bắt đầu áp dụng từ năm 2014 với hy vọng đây sẽ là chìa khóa và động lực thúc đẩy người lao động nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2014.

II. Đánh giá hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2009 – 2014

1. Về kết quả kinh doanh

Nhiệm kỳ 2009 - 2014 là nhiệm kỳ đầu tiên của Hội đồng Quản trị Công ty kể từ sau khi chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH Một thành viên thành Công ty Cổ phần theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 107/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/07/2009 và niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 31/07/2009 với mã cổ phiếu CTS. Nhận nhiệm vụ trong bối cảnh kinh tế có nhiều diễn biến không thuận lợi, thị trường chứng khoán sụt giảm kéo dài; số lượng các công ty chứng khoán tương đối nhiều tạo ra sự cạnh tranh lớn; các thể chế, chính sách về thị trường chứng khoán chưa đầy đủ, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty Chứng khoán Công thương đã đề ra những định hướng, mục tiêu rõ ràng: ổn định mô hình tổ chức, thiết lập cơ chế minh bạch, đề cao công tác quản trị rủi ro, tổ chức hoạt động trên nền tảng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đảm bảo an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật. Với sự cố gắng của tập thể cán bộ nhân viên và sự hỗ trợ tích cực của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trong 05 năm vừa qua:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
I. Doanh thu	283.720	195.593	188.021	175.699	148.476
1. Doanh thu môi giới	48.052	61.338	22.295	37.504	30.181
2. Doanh thu từ hoạt động tự doanh (đầu tư chứng khoán, góp vốn)	207.455	64.417	78.012	66.428	67.066
3. Doanh thu bảo lãnh phát hành	3.500	9.250	5.660	250	1.191
4. Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	3.440	1.729	-	-	65
5. Doanh thu từ hoạt động tư vấn	4.249	27.154	17.526	14.334	9.183
6. Doanh thu lưu ký chứng khoán	2.799	1.328	3.120	4.417	5.763
7. Doanh thu khác	14.224	30.378	61.408	52.765	35.028
II. Các khoản giảm trừ doanh thu	9	4	38	-	-
III. Chi phí	163.127	167.016	106.001	79.723	62.929

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1. Chi phí hoạt động kinh doanh	143.837	133.134	69.205	46.144	35.262
2. Chi phí quản lý DN	19.290	33.882	36.796	33.579	27.667
IV. Lợi nhuận khác	(557)	(159)	902	(23)	13
V. Lợi nhuận trước thuế	120.027	28.413	82.883	95.952	85.560
1. Thuế thu nhập DN	16.691	6.771	18.990	23.212	20.323
2. Lợi nhuận sau thuế	103.336	21.642	63.893	72.740	65.237
VI. Một số chỉ tiêu tài chính					
1. ROE	12,13%	2,63%	7,32%	8,16%	7,24%
2. ROA	9,23%	2,09%	4,30%	6,65%	6,02%
3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-	274	813	936	840

Tựu chung lại, trong 05 năm vừa qua, vốn điều lệ Công ty giữ nguyên 789.934 triệu đồng do Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ; vốn chủ sở hữu tăng 5,62% từ 851.913 triệu đồng ngày 31/12/2009 lên 899.852 triệu đồng ngày 31/12/2013. Bên cạnh đó, Công ty đã đạt được một số kết quả kinh doanh chủ yếu như sau:

- ROE bình quân: 7,50%
- ROA bình quân: 5,66%

Trong đó từ năm 2010 đến năm 2012 tình hình thị trường đặc biệt khó khăn, trong khi nhiều công ty chứng khoán thua lỗ, đóng cửa nhưng Công ty vẫn kinh doanh có lãi và bảo đảm an toàn vốn.

2. Về tình hình nhân sự

Hội đồng Quản trị Công ty Chứng khoán Công thương nhiệm kỳ 2009-2014 được Đại hội đồng cổ đông thành lập năm 2009 tín nhiệm bầu gồm 05 thành viên:

- ✓ Bà Đỗ Thị Thủy
- ✓ Ông Phan Quốc Huỳnh
- ✓ Ông Lê Đức Thọ
- ✓ Ông Nguyễn Thọ Phùng
- ✓ Ông Nguyễn Minh Giang

Hội đồng Quản trị đã thống nhất cử Bà Đỗ Thị Thủy làm Chủ tịch HĐQT và Ông Phan Quốc Huỳnh giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Trong nhiệm kỳ 2009-2014, HĐQT đã trải qua các thay đổi về nhân sự như sau:

- Năm 2010: Ông Vũ Trung Thành được bầu làm Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Công thương kể từ ngày 26/03/2010 nhiệm kỳ 2009-

2014 thay cho Ông Phan Quốc Huỳnh. Bà Phạm Thị Thanh Hoài được bổ nhiệm giữ chức vụ Ủy viên HĐQT Công ty kể từ ngày 09/08/2010 thay thế cho Ông Lê Đức Thọ.

- Năm 2011: Thông qua việc từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Minh Giang và phê duyệt kết quả bầu bổ sung Ông Đỗ Linh Phương làm thành viên HĐQT thay thế nhiệm kỳ 2009-2014. Đồng thời phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Ông Đỗ Linh Phương giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 16/02/2012.
- Năm 2012: Thông qua việc từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Thọ Phùng và cử bổ sung Ông Bạch Nguyễn Vũ làm thành viên HĐQT thay thế kể từ ngày 15/11/2012.

Các thành viên HĐQT hiện nay gồm:

- ✓ Bà Đỗ Thị Thủy – Chủ tịch HĐQT
- ✓ Ông Đỗ Linh Phương - Ủy viên HĐQT – Tổng Giám đốc
- ✓ Ông Vũ Trung Thành - Ủy viên HĐQT
- ✓ Ông Bạch Nguyễn Vũ – Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
- ✓ Bà Phạm Thị Thanh Hoài - Ủy viên HĐQT.

3. Về các hoạt động khác

Trong nhiệm kỳ vừa qua, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo sâu sát các hoạt động của Ban Điều hành Công ty, từng bước khẳng định vị thế của Công ty trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Để tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo kiện toàn lại bộ máy tổ chức từ 01 Trụ sở chính với 02 Chi nhánh, 02 phòng giao dịch và trên 92 điểm hỗ trợ ban đầu, hiện nay Công ty còn 01 chi nhánh, 01 phòng giao dịch và thực hiện chuyển đổi thành công từ mô hình điểm hỗ trợ sang mô hình hợp tác kinh doanh với mạng lưới chi nhánh của Ngân hàng mẹ. Hội đồng Quản trị đã có sự phân công rõ ràng, phù hợp với công việc, vị trí và sở trường của từng thành viên, khai thác tối đa trí tuệ tập thể, có những quyết sách quan trọng và đồng thuận đối với các hoạt động chính của Công ty; nghiên cứu, thiết lập hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ hữu hiệu ở tất cả các cấp, ban hành hệ thống quy chế, quy định tạo hành lang pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty, đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ quy định của pháp luật và định hướng, mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Công tác quản trị điều hành được HĐQT luôn chú trọng đi đôi với việc phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, củng cố mô hình tổ chức phù hợp, hiệu quả, đảm bảo tính chuyên nghiệp, khai thác ứng dụng công nghệ tiên tiến hướng tới hoạt động kinh doanh theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Bên cạnh đó, các hoạt động hướng tới việc xây dựng một môi trường làm việc lành mạnh, chuyên nghiệp, có hệ thống văn hóa

doanh nghiệp riêng đã được triển khai, ảnh hưởng tích cực lên hoạt động kinh doanh và hình ảnh của Công ty. Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ đóng góp vào sự phát triển của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam nói riêng và thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung.

Với những nét chính trên đây, Hội đồng Quản trị cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó trong nhiệm kỳ 2009-2014.

III. Định hướng kinh doanh năm 2014 và nhiệm kỳ 2014 – 2019

1. Nhận định chung

Sang năm 2014, kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng khả quan hơn năm 2013, và kỳ vọng tích cực hơn ở các năm tiếp theo cả đối với các nước phát triển và đang phát triển. Dự báo khu vực EU thoát khỏi khủng hoảng với mức tăng trưởng 0,9%, Mỹ 2,7% và Nhật 1,2% trong năm 2014. Tuy vậy kinh tế thế giới vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro như vấn đề nợ công ở Châu Âu, suy giảm tăng trưởng ở Trung Quốc và Ấn Độ,... đã đặt ra các thách thức không nhỏ cho nền kinh tế trong nước. Kinh tế Việt Nam dự báo tiếp tục tăng trưởng song tốc độ chậm; khu vực kinh tế trong nước tuy khởi sắc nhưng vẫn còn tiếp tục khó khăn; Khu vực FDI giữ được lợi thế tăng trưởng, nhưng không có sự đột biến. Dự báo trong năm 2014 tốc độ tăng GDP khoảng 5,6%-5,8% và CPI tăng khoảng 7%. Do vậy, thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn tới vẫn tiếp tục có những diễn biến khó lường và độ rủi ro cao trong hoạt động đầu tư.

2. Định hướng kinh doanh năm 2014

Với những nhận định trên đây, định hướng cơ bản trong hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2014 là tiếp tục đẩy mạnh hoạt động cung cấp dịch vụ để tăng thu phí; tận dụng thế mạnh của Ngân hàng mẹ để phát triển mạng lưới khách hàng, trong đó chú trọng các khách hàng là tổ chức, doanh nghiệp; đầu tư cẩn trọng trong dài hạn, bám sát thị trường để tận dụng các cơ hội đầu tư tốt trong ngắn hạn, đồng thời tiếp tục cải tiến nhằm nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ, tăng cường công tác quản trị rủi ro đảm bảo kinh doanh an toàn và hiệu quả.

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

Đơn vị tính: Triệu đồng			
Chỉ tiêu		Năm 2014	
	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Tỷ lệ (*)
I. Doanh thu	148.476	150.000	101,03%
1. Doanh thu môi giới	30.181	39.200	129,88%

Chỉ tiêu	Năm 2014		
	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Tỷ lệ (*)
2. Doanh thu từ hoạt động tự doanh (đầu tư chứng khoán, góp vốn)	67.066	65.400	97,52%
3. Doanh thu bảo lãnh phát hành	1.191	1.200	100,76%
4. Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	65	100	153,85%
5. Doanh thu từ hoạt động tư vấn	9.183	13.600	148,10%
6. Doanh thu lưu ký chứng khoán	5.763	7.500	130,14%
7. Doanh thu khác	35.028	23.000	65,66%
II. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	-
III. Chi phí	62.929	60.000	95,35%
1. Chi phí hoạt động kinh doanh	35.262	-	-
2. Chi phí quản lý DN	27.667	-	-
IV. Lợi nhuận khác	13	-	-
V. Lợi nhuận trước thuế	85.560	90.000	105,19%
1. Thuế thu nhập DN	20.323	20.000	98,41%
2. Lợi nhuận sau thuế	65.237	70.000	107,30%

(*) tỷ lệ = (kế hoạch 2014/ thực hiện 2013)*100%

2.2. Nhiệm vụ cụ thể

2.2.1. Hoạt động Môi giới Chứng khoán

Tập trung phát triển thị phần môi giới của Công ty theo hai hướng: (1) Tiếp tục phát triển và mở rộng mạng lưới giao dịch của Công ty, tận dụng mạng lưới các chi nhánh của Ngân hàng Công thương để đẩy mạnh thị phần tại các thị trường tiềm năng; (2) Đẩy mạnh công tác bán hàng, phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Công thương để phát triển mạng lưới khách hàng, trong đó chú trọng các khách hàng là tổ chức và doanh nghiệp. Đồng thời tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ tốt hơn nhu cầu giao dịch của nhà đầu tư. Áp dụng cơ chế lương theo doanh thu cho nhân viên môi giới và nhân viên phát triển thị trường. Dành nguồn lực thích đáng cho vay giao dịch ký quỹ để đẩy mạnh dịch vụ môi giới chứng khoán. Tiếp tục tăng cường quản trị rủi ro đối với hoạt động này.

2.2.2. Hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Tận dụng lợi thế là công ty con của Ngân hàng Công thương, Công ty sẽ cung cấp các dịch vụ trọn gói cho khách hàng từ tư vấn tài chính, tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, thu xếp vốn đến việc tư vấn phát hành trái phiếu cho doanh nghiệp, đặc biệt sẽ tìm kiếm

một vài hợp đồng giá trị lớn, tập trung đối với hoạt động tư vấn M&A vốn được xem là một xu thế tất yếu trong bối cảnh kinh tế nhiều biến động như hiện nay. Công ty sẽ tập trung phối hợp thực hiện nghiệp vụ này phục vụ cho nhu cầu của Ngân hàng mẹ sau đó triển khai cung cấp dịch vụ ra thị trường.

2.2.3. Hoạt động Tự doanh và Bảo lãnh phát hành

Tiếp tục tái cấu trúc lại tài sản đầu tư của Công ty, tăng quy mô tổng tài sản bằng các giải pháp thích hợp, phấn đấu tăng tổng tài sản lên khoảng 1.200 tỷ đồng để tăng quy mô hoạt động của Công ty. Do thị trường vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro nên Công ty tiếp tục định hướng kinh doanh phải có lãi nhưng cần đảm bảo bảo toàn đồng vốn của Công ty và của nhà đầu tư, bám sát diễn biến của thị trường để kịp thời nắm bắt các cơ hội đầu tư với kỳ vọng gia tăng lợi nhuận từ các khoản đầu tư cổ phiếu trên thị trường niêm yết.

2.2.4. Hoạt động Dịch vụ Chứng khoán

Bám sát diễn biến của thị trường chứng khoán để kịp thời điều chỉnh sản phẩm cho vay giao dịch ký quỹ, đảm bảo quản trị an toàn đồng thời cạnh tranh được với các sản phẩm của các Công ty chứng khoán khác trên thị trường. Hoàn thiện các giải pháp về công nghệ thông tin để quản lý thuận tiện và chặt chẽ hơn các dịch vụ như lưu ký, đăng ký chứng khoán. Phát triển thêm các tiện ích để nhà đầu tư có thể thực hiện quyền trực tuyến nhằm giảm thiểu lao động ở khâu dịch vụ. Tăng cường tiếp thị các dịch vụ chứng khoán như cho vay giao dịch ký quỹ, lưu ký, đăng ký chứng khoán và quản lý sổ cổ đông nhằm thu phí.

2.2.5. Các hoạt động hỗ trợ

Các hoạt động Nghiên cứu phân tích sẽ tiếp tục được củng cố và nâng cao chất lượng nhằm phục vụ tốt nhu cầu nhà đầu tư và phục vụ cho hoạt động tự doanh, đồng thời thực hiện vai trò PR thu hút khách hàng. Công nghệ thông tin sẽ được tiếp tục củng cố nhằm gia tăng tiện ích cho nhà đầu tư và phục vụ cho yêu cầu quản trị của Công ty. Tiếp tục nâng cao tỷ lệ nhà đầu tư sử dụng dịch vụ từ xa qua internet và điện thoại tại Công ty nhằm tiết kiệm được nhân công phục vụ và các chi phí khác, tăng năng suất lao động cho bộ phận môi giới chứng khoán.

3. Định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2014 - 2019

3.1. Mục tiêu nhiệm kỳ 2014 - 2019

Trong nhiệm kỳ 2014 - 2019, Công ty phấn đấu đạt các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu như sau:

- ROE bình quân: 8 - 9%
- ROA bình quân: 6 - 7%
- Thị phần môi giới: 2,5%

- TOP 5 về doanh thu tư vấn
- Vốn điều lệ: dự kiến tăng lên 1,5 - 2 lần.

3.2. Một số định hướng chính

(1) Về hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ tập trung tái cấu trúc hệ thống danh mục đầu tư theo hướng nâng cao chất lượng đầu tư, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ để thu phí trên nền tảng vận hành ổn định hệ thống CNTT hiện đại và nguồn nhân lực chất lượng cao. Đồng thời tiếp tục phát triển mạng lưới khách hàng, thay đổi cơ cấu khách hàng theo hướng tăng tỷ trọng khách hàng là tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài.

(2) Về quản trị nội bộ, HĐQT sẽ kiện toàn đội ngũ lãnh đạo cấp cao trong HĐQT, thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên HĐQT phụ trách theo dõi chỉ đạo theo từng mảng hoạt động của Công ty để nâng cao năng lực cạnh tranh và thương hiệu của Công ty trên thị trường. Tiếp tục làm tốt công tác quản trị rủi ro, kiểm tra kiểm soát nội bộ; hoàn thiện hệ thống chính sách quản trị rủi ro, kiện toàn bộ máy kiểm tra kiểm soát nội bộ, đảm bảo an toàn tài sản của Công ty cũng như của nhà đầu tư. Vận hành tốt hệ thống kế toán tài chính của Công ty để quản lý minh bạch tài sản, tiền vốn của Công ty cũng như của nhà đầu tư. Tiếp tục hoàn thiện công tác tổ chức cán bộ lao động tiền lương, tái cấu trúc lao động theo hướng chuyên nghiệp và tinh gọn để đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động kinh doanh và quản lý của Công ty. Thực hiện định biên lại lao động tại các phòng ban, chi nhánh để tăng năng suất lao động, giảm chi phí. Quản lý chặt chẽ các hoạt động mua sắm và sử dụng công cụ lao động, văn phòng phẩm, điện nước, xe ô tô, v.v nhằm tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận.

(3) Về các hoạt động hỗ trợ, Công ty sẽ tiếp tục cải tiến và nâng cấp hệ thống CNTT để tăng tiện ích cho nhà đầu tư, giảm thiểu lao động, tăng cường kiểm soát tự động ở các khâu và các nghiệp vụ nhằm tăng hiệu quả kinh doanh ở mức cao nhất.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2014

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Đỗ Thị Thủy

TỜ TRÌNH THÔNG QUA BCTC KIỂM TOÁN 2013

**NĂM
2014**

Kính thưa Quý cổ đông,

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN); và,
- Công ty AASCN đã kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2013 của VietinBankSc theo đúng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và HDQT VietinBankSc đã công bố theo đúng quy định;
- Với chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

		Đơn vị tính: Đồng
Chỉ tiêu	Số tiền	
1. Tổng tài sản	1.082.273.412.827	
2. Nợ phải trả	182.421.548.196	
3. Vốn chủ sở hữu, trong đó:	899.851.864.631	
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	789.934.000.000	
- Thặng dư vốn cổ phần	1.920.020.630	
- Vốn khác của chủ sở hữu	10.916.698.457	
- Quỹ dự phòng tài chính	10.916.698.457	
- Cổ phiếu quỹ (*)	(8.989.300.000)	
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	95.153.747.087	
4. Tổng doanh thu (=Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh + Thu nhập khác)	148.489.200.808	
5. Tổng chi phí (=Chi phí hoạt động kinh doanh + Chi phí Quản lý doanh nghiệp + Chi phí khác)	62.928.924.667	
6. Lợi nhuận trước thuế	85.560.276.141	
7. Lợi nhuận sau thuế	65.236.976.307	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2014

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Đỗ Thị Thủy

TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2013

**NĂM
2014**

Kính thưa Quý cổ đông,

Theo quy định tại Điều lệ Công ty Chứng khoán Công thương và căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 26 tháng 4 năm 2013, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm tài chính 2013 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung		Số tiền
1.	Lợi nhuận sau thuế năm 2013	65.236.976.307
2.	Trích Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ	3.261.848.815
3.	Trích Quỹ dự phòng Tài chính	3.261.848.815
4.	Chia cổ tức 6%	46.622.040.000
5.	Trích Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	5.465.983.088
6.	Trích thù lao, thưởng HĐQT, BKS	1.304.739.526
7.	Lợi nhuận chưa chia lũy kế	35.237.286.843

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2014

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Đỗ Thị Thủy

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát năm 2013, báo cáo tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2009 - 2014, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2014 - 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2014.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2013

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo Quy chế hoạt động và Điều lệ Công ty, trong năm 2013 Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Hàng tháng tổ chức các cuộc họp Ban Kiểm soát để thông báo tình hình hoạt động kinh doanh Công ty, đánh giá triển khai công việc trong tháng.
- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng tháng, hàng quý; phân công trách nhiệm đến từng thành viên Ban Kiểm soát theo các chức năng đã được quy định.
- Tham gia các cuộc họp định kỳ cũng như đột xuất của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính.
- Giám sát việc chấp hành các văn bản chính sách của Nhà nước; quy trình, quy chế và các quy định nội bộ của Công ty. Giám sát việc ban hành, sửa đổi, bổ sung quy trình quy chế của Công ty.
- Phân tích, đánh giá hoạt động kinh doanh; trên cơ sở đó, đưa ra các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sai phạm, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh.
- Chỉ đạo bộ phận kiểm tra kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, kiểm soát các hoạt động nghiệp vụ tại Công ty. Tham gia hội nghị công nhân viên chức người lao động, các cuộc họp do Tổng Giám đốc chủ trì.

NỘI DUNG CỤ THỂ:

1. Giám sát công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

- Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.
- Hội đồng Quản trị Công ty, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo kịp thời và theo sát mục tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, công tác quản lý và điều hành kinh doanh về cơ bản đều dựa vào Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp; Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức họp thường kỳ hàng tháng để xây dựng kế hoạch hoạt động công tác tháng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và thường xuyên đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kết quả kinh doanh của Công ty.
- Hội đồng Quản trị đã ban hành các quy chế, quy định, quy trình và các quyết định về công tác quản trị nội bộ đúng quy định Điều lệ Công ty; sửa đổi và bổ sung kịp thời một số quy định quản lý cho phù hợp với pháp luật hiện hành.
- Các hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2013 về cơ bản được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo thường xuyên, chặt chẽ, tuân thủ các quy định của Nhà nước, quy trình quy chế của Công ty. Năm 2013, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động kinh doanh.

2. Giám sát hoạt động kinh doanh

Ban Kiểm soát thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy trình, quy định về quản lý rủi ro cũng như việc tuân thủ pháp luật trong các hoạt động kinh doanh của Công ty. Các hoạt động kinh doanh của Công ty đều được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ quy trình theo quy định của Công ty và theo pháp luật.

- Đối với hoạt động Tự doanh: Đây là hoạt động sử dụng phần lớn nguồn vốn của Công ty, ảnh hưởng lớn tới kết quả kinh doanh cũng như an toàn vốn. Ban Kiểm soát đã thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy trình, quy định quản lý rủi ro trong hoạt động tự doanh. Thực hiện giám sát hàng ngày cũng như định kỳ về tình hình mua bán cổ phiếu niêm yết việc thực hiện các hợp đồng đầu tư của Công ty. Kiểm tra việc sử dụng các nguồn lực một cách có hiệu quả.
- Đối với hoạt động Môi giới: Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát thông qua hệ thống phần mềm giao dịch và các phần mềm quản lý tại Công ty. Kiểm tra hồ sơ khách hàng đóng mở tài khoản và đăng ký sử dụng các dịch vụ tiện ích của Công ty;

Kiểm tra rà soát chữ ký; kiểm tra các khai báo trên hệ thống SBA, EDOG, INOTRADE BO... kiểm tra hồ sơ giao dịch, việc áp dụng các gói phí cho khách hàng.

- Đối với hoạt động giao dịch ký quỹ (margin): Công ty cho vay theo đúng quy định của Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 1/6/2011 và hướng dẫn tại quyết định số 637/QĐ-UBCK ngày 30/8/2011 về giao dịch ký quỹ. Về cơ bản hoạt động cho vay của Công ty tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính, UBCKNN. Qua kiểm tra cho thấy quá trình cho vay luôn được kiểm soát chặt chẽ, các tỷ lệ bảo đảm an toàn ở mức cao và chưa xảy ra tình trạng nợ khó đòi.
- Đối với hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp: Ban Kiểm soát đã rà soát toàn bộ các hợp đồng tư vấn có giá trị lớn, kiểm tra việc tuân thủ đúng quy định của pháp luật, UBCK và các cơ chế, quy chế nội bộ Công ty. Trong năm 2013, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp có nhiều khởi sắc, mặc dù số lượng các hợp đồng có giá trị lớn không nhiều nhưng thông qua hoạt động tư vấn đã nâng cao hình ảnh của Công ty, đồng thời hỗ trợ rất lớn đối với hoạt động môi giới, tự doanh trong việc tìm kiếm khách hàng.
- Đối với hoạt động nghiệp vụ hỗ trợ khác: Kế toán tài chính, Công nghệ thông tin, Tổ chức hành chính: Ban Kiểm soát chỉ đạo bộ phận kiểm tra, kiểm soát nội bộ định kỳ/đợt xuất kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật, UBCK và cơ chế, quy chế nội bộ. Thông qua quá trình kiểm tra, giám sát đưa ra các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các bộ phận trên, góp phần tránh được các rủi ro trong hoạt động.

3. Soát xét cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2013 của VietinBankSc đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt- Chi nhánh Hà Nội. BKS đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), hệ thống kế toán doanh nghiệp và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2013 của VietinBankSc theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và hệ thống kế toán doanh nghiệp đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 của Bộ tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định hiện hành.
- Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2013 của VietinBankSc đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày

31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Số liệu tóm tắt bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013 của VietinBankSc như sau:

Đơn vị tính: Đồng

A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	847.603.871.507	A. NỢ PHẢI TRẢ	182.421.548.196
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	454.576.304.014	I. Nợ ngắn hạn	180.118.164.589
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	328.686.093.744	II. Nợ dài hạn	2.303.383.607
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	63.417.061.287	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	899.851.864.631
IV. Hàng tồn kho	84.987.510	I. Vốn chủ sở hữu	899.851.864.631
V. Tài sản ngắn hạn khác	848.424.952	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	789.934.000.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	234.669.541.320	2. Thặng dư vốn cổ phần	1.920.020.630
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	3. Vốn khác của chủ sở hữu	10.916.698.457
II. Tài sản cố định	5.487.762.413	4. Cổ phiếu quỹ	(8.989.300.000)
III. Bất động sản đầu tư	-	8. Quỹ dự phòng tài chính	10.916.698.457
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	209.652.256.656	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	95.153.747.087
V. Tài sản dài hạn khác	19.529.522.251	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.082.273.412.827	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.082.273.412.827

- + Tổng tài sản đạt 1.082.273 triệu đồng, giảm 11.137 triệu đồng (-1,02%) so với 31/12/2012. Nguyên nhân chủ yếu:

- ✓ Tài sản ngắn hạn tăng 11.748 triệu đồng (+1,4%) so với 31/12/2012.

Cơ cấu tài sản ngắn hạn thay đổi theo hướng tăng các khoản tương đương tiền (từ 81.500 triệu đồng lên 287.000 triệu đồng); giảm các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (từ 450.278 triệu đồng xuống 328.686 triệu đồng) và giảm các khoản phải thu ngắn hạn (từ 120.457 triệu đồng xuống 63.417 triệu đồng).

- ✓ Tài sản dài hạn giảm 22.886 triệu đồng (-8,9%) so với 31/12/2012. Trong đó, tài sản cố định giảm 3.317 triệu đồng, các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm 19.566 triệu đồng.

- + Nợ phải trả đạt 182.422 triệu đồng, giảm 20.487 triệu đồng (-10,1%) so với 31/12/2012. Nguyên nhân giảm chủ yếu do giảm khoản phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi chứng khoán.

- + Vốn chủ sở hữu đạt 899.852 triệu đồng, tăng 9.350 triệu đồng (+1,05%) so với 31/12/2012.
- Năm 2013, doanh thu về hoạt động kinh doanh đạt 148.476 triệu đồng, giảm 27.222 triệu đồng (-15,5%) so với năm 2012. Trong đó:
 - ✓ Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán đạt 30.181 triệu đồng, giảm 7.323 triệu đồng (-19,5%) so với năm 2012.
 - ✓ Doanh thu hoạt động tư vấn đạt 9.183 triệu đồng, giảm 5.151 triệu đồng (-35,9%) so với năm 2012.
 - ✓ Doanh thu khác đạt 35.028 triệu đồng, giảm 17.737 triệu đồng (-33,6%) so với năm 2012.
- Tuy nhiên trong năm 2013 do chú trọng tập trung vào những mảng nghiệp vụ then chốt và tiết kiệm được Chi phí, Công ty cũng đã đạt được những kết quả khả quan:
 - ✓ Tiết giảm chi phí:
 - Chi phí hoạt động kinh doanh trong năm là 35.262 triệu đồng, giảm 10.882 triệu đồng (-23,6%) so với năm 2012;
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm là 27.667 triệu đồng, giảm 5.913 triệu đồng (-17,6%) so với năm 2012.
 - ✓ Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán góp vốn đạt 67.066 triệu đồng tăng 638 triệu đồng (+0,96%) so với năm 2012.
 - ✓ Doanh thu đại lý và bảo lãnh phát hành chứng khoán đạt 1.256 triệu đồng, tăng 1.006 triệu đồng (+402,4%) so với năm 2012.
 - ✓ Doanh thu lưu ký chứng khoán đạt 5.763 triệu đồng, tăng 1.345 triệu đồng (+30,5%) so với năm 2012.
- Lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty đạt 85.560 triệu đồng, giảm 10.392 triệu đồng (-10,8%) so với năm 2012 và đạt 100,7% so với kế hoạch điều chỉnh kinh doanh năm 2013.
- Lãi cơ bản trên một cổ phiếu là 840 đồng, giảm 96 đồng (-10,3%) so với năm 2012.

4. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị

Hàng tháng, Ban Kiểm soát giám sát việc triển khai Nghị quyết Hội đồng quản trị về các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, các khoản đầu tư, các công việc đã thực hiện/ chưa thực hiện, những khó khăn vướng mắc của Ban điều hành trong việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị. Từ đó có báo cáo đến Hội đồng quản trị để Ban điều

hành tiếp tục điều chỉnh, đôn đốc chấn chỉnh các phòng ban, chi nhánh thực việc tuân thủ quy chế, cơ chế. Thông qua việc giám sát thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đã góp phần đôn đốc thực hiện, nắm bắt và phản ánh kịp thời các vướng mắc trong quá trình các đơn vị triển khai Nghị quyết Hội đồng quản trị.

5. Giám sát việc ban hành, sửa đổi hệ thống cơ chế, quy chế, quy định, quy trình

Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn xác định việc hoàn thiện, bổ sung quy trình nghiệp vụ và cập nhật các cơ chế chính sách mới là việc làm mang tính thường xuyên, liên tục để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật. Trong năm 2013, Công ty đã bổ sung hoàn thiện: Sửa đổi Điều lệ Công ty; Quy chế tài chính; ban hành Quy trình giao dịch Trái phiếu chính phủ, Tín phiếu kho bạc; Quy định chi trả hoa hồng môi giới; Quy trình mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đăng ký giao dịch điện tử; Quy định một số khoản chi phí; Quy chế xác định lương cho nhân viên bán hàng; Quy trình tạm thời thực hiện nghiệp vụ đại lý phân phối...

6. Chỉ đạo công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ

Hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ là một bộ phận không tách rời của hoạt động nghiệp vụ, đảm bảo Công ty chứng khoán an toàn, hiệu quả và bền vững.

Trong năm 2013, Ban Kiểm soát cùng với Phòng KTKSNB đã kiểm tra toàn diện hoạt động của Chi nhánh và các Phòng ban nghiệp vụ tại Trụ sở chính Công ty. Qua đó, đã phản ánh kịp thời các sai sót trong quá trình tác nghiệp. Nhờ vậy, công tác quản trị rủi ro ngày càng được các Phòng ban, Chi nhánh chú trọng, các bước thực hiện bài bản, nề nếp hơn giúp nâng cao hiệu quả tham mưu cho Ban Lãnh đạo trong quá trình ra quyết định chỉ đạo, điều hành đảm bảo bám sát thực tế, an toàn cho hệ thống.

7. Công tác giải quyết đơn thư

Trong năm 2013, Ban Kiểm soát giải quyết 01 đơn thư khiếu nại của Nhà đầu tư. Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, đối chiếu và xác nhận nội dung đơn thư không đúng sự thật. Ban Kiểm soát giải thích cho nhà đầu tư hiểu và làm rõ bằng văn bản trả lời nhà đầu tư. Nhà đầu tư đã hoàn toàn thỏa mãn với giải thích và trả lời của Ban Kiểm soát.

II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2009 - 2014

1. Cơ cấu tổ chức

Tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của Công ty ngày 13/06/2009 đã bầu Ban Kiểm soát với 03 thành viên. Trong nhiệm kỳ 2009 - 2014, số lượng thành viên Ban Kiểm soát vẫn được duy trì ổn định với 03 lần miễn nhiệm đối với 03 thành viên Ban Kiểm soát theo nguyện vọng cá nhân và 03 lần bổ nhiệm các thành viên Ban Kiểm soát thay thế.

Nhân sự Ban Kiểm soát đương nhiệm của Công ty hiện tại gồm:

Bà Nguyễn Thúy Hà	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Đinh Huy Kiên	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên Ban Kiểm soát

2. Kết quả Hoạt động của Ban Kiểm soát trong nhiệm kỳ 2009 - 2014

- Được sự quan tâm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, với nhiệm vụ được giao trong thời gian qua, Ban Kiểm soát đã hoàn thiện về cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động, xây dựng chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát và các bộ phận hỗ trợ cho Ban Kiểm soát (bộ phận quản trị rủi ro, kiểm tra kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ).
- Trong nhiệm kỳ 2009 - 2014, Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt vai trò kiểm soát hoạt động quản trị và quản lý điều hành Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

*** Một số kết quả cụ thể đạt được trong nhiệm kỳ 2009 - 2014 của Ban Kiểm soát:**

- Ban hành Quy chế về tổ chức hoạt động và quy trình kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát;
- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị ban hành Quy định khung về quản trị rủi ro của Công ty Chứng khoán Công Thương;
- Kiến nghị thành lập thêm các bộ phận quản trị rủi ro theo quy định tại Thông tư 210/2012/TT-BTC, Quyết định 105/QĐ-UBCK gồm: việc thiết lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ và Bộ phận Quản trị rủi ro;
- Tham gia và có ý kiến đối với các nội dung tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- Thực hiện công tác pháp chế, tiến hành kiểm tra trước đối với các Hợp đồng, các phương án đầu tư của Công ty;
- Thực hiện kiểm tra, rà soát thường xuyên, hàng ngày đối với các hoạt động tiềm ẩn nhiều rủi ro như hoạt động Môi giới, Tự doanh, hoạt động giao dịch ký quỹ;
- Kiến nghị biện pháp quản lý tài chính và an toàn trong hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành Điều lệ Công ty Chứng khoán Công thương, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Xây dựng kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra đảm bảo được thông suốt, hiệu quả;
- Chỉ đạo bộ phận kiểm tra, kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, kiểm soát các hoạt động nghiệp vụ tại Công ty.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2014 - 2019 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014 CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Tiếp tục nâng cao chất lượng kiểm tra. Đào tạo nâng cao trình độ của cán bộ kiểm tra qua việc tham gia các khóa tập huấn kỹ năng kiểm tra của NHCT VN tổ chức; tham gia các lớp học tập nâng cao hiểu biết chuyên môn của cán bộ kiểm tra về thị trường chứng khoán;
- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mối quan hệ giữa các bộ phận quản trị rủi ro gồm: Ban Kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ, Bộ phận kiểm tra kiểm soát nội bộ; bộ phận quản lý rủi ro để đảm bảo các bộ phận này vận hành thống nhất và phát huy hiệu quả trong quản trị rủi ro.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành; việc chấp hành các quy định của Nhà nước, quy trình, quy chế của Công ty, Kiểm tra, giám sát việc ban hành các quy trình, quy chế.
- Tập trung kiểm tra thường xuyên các nghiệp vụ có mức độ rủi ro cao của Công ty như nghiệp vụ tự doanh, môi giới, nghiệp vụ giao dịch ký quỹ. Thực hiện công tác pháp chế đồng thời với việc kiểm tra trước đối với các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dịch vụ, các hợp đồng thỏa thuận với các đối tác của Công ty. Tiến hành kiểm tra thường xuyên cũng như định kỳ các hoạt động nghiệp vụ Tư vấn tài chính doanh nghiệp, Công nghệ thông tin, tổ chức hành chính, kế toán tài chính;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính tháng/ quý/ năm; kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm 2014. Kiểm tra hoạt động kinh doanh vốn và việc sử dụng các nguồn lực của Công ty.
- Phối hợp chặt chẽ với bộ phận kiểm tra, kiểm soát Chi nhánh đảm bảo mọi diễn biến, tình hình hoạt động tại các Chi nhánh đều được phản ánh, báo cáo trung thực kịp thời lên Ban Lãnh đạo.

IV.KIẾN NGHỊ

Ban Kiểm soát có một số kiến nghị, đề xuất với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty như sau:

- Lựa chọn thời điểm và cơ hội thích hợp để mở rộng quy mô tài sản nếu có dự án khả thi hoặc các cơ hội đầu tư. Xem xét khả năng tăng vốn thông qua việc phát hành chứng khoán cho cổ đông hiện hữu hoặc phát hành cho đối tác chiến lược.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng các mặt nghiệp vụ, phát huy thế mạnh lưới Chi nhánh NHCT và hệ thống khách hàng của NHCT VN trên cả nước để tìm kiếm các hợp đồng đầu tư, hợp đồng tư vấn có giá trị. Tìm kiếm các cơ hội bán chéo sản phẩm với NHCT VN và các Chi nhánh.
- Nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận phân tích làm nền tảng cho việc chăm sóc khách hàng cũ và thu hút khách hàng mới đến giao dịch chứng khoán tại Công ty đồng thời hỗ trợ nghiệp vụ tự doanh nâng cao hiệu quả đầu tư;
- Tiếp tục nghiên cứu, sắp xếp mô hình hoạt động Môi giới phù hợp với thị trường hiện tại thông qua một cơ chế lương động lực, đủ mạnh cho cán bộ môi giới phát triển khách hàng, coi hoạt động Môi giới chứng khoán là hoạt động hết sức quan trọng để khẳng định vị thế của Công ty trên thị trường.
- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, làm nền tảng phát triển sản phẩm dịch vụ có tính cạnh tranh. Đồng thời, áp dụng công nghệ thông tin vào quản trị rủi ro góp phần nâng cao hiệu quả quản trị điều hành của Công ty.
- Không ngừng nâng cao công tác quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh, đảm bảo mọi nghiệp vụ đều được kiểm soát chặt chẽ, đầy đủ; tuân thủ quy định của pháp luật, UBCK, Quy định nội bộ của Công ty.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2014

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Đã ký)

Nguyễn Thúy Hà

TỜ TRÌNH THÔNG QUA QUY TRÌNH KIỂM TRA KIỂM SOÁT CỦA BKS

**NĂM
2014**

Kính thưa Quý cổ đông,

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;*
- *Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;*
- *Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.*

Theo quy định tại điểm 2, điều 33, Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán: “*Ban kiểm soát phải xây dựng quy trình kiểm soát và phải được đại hội đồng cổ đông hoặc hội đồng thành viên thông qua*”. Do vậy, bằng văn bản này, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy trình Kiểm tra kiểm soát của Ban Kiểm soát (*Nội dung dự thảo Quy trình đã được đăng tải trên website của Công ty: www.vietinbanksc.com.vn*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2014

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Đã ký)

Nguyễn Thúc Hà

QUY TRÌNH KIỂM TRA KIỂM SOÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua)

1. Mục đích

Quy trình này quy định cách thức thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi áp dụng: Áp dụng cho Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

2.2. Đối tượng áp dụng: Tất cả các đơn vị gồm Phòng/Ban/Chi nhánh trực thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam và các cá nhân có liên quan đến hoạt động nghiệp vụ tại Công ty.

3. Các tài liệu liên quan

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản có liên quan hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam;
- Các tài liệu liên quan khác.

4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy trình này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Công ty:** là Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam, viết tắt là VietinBankSc.

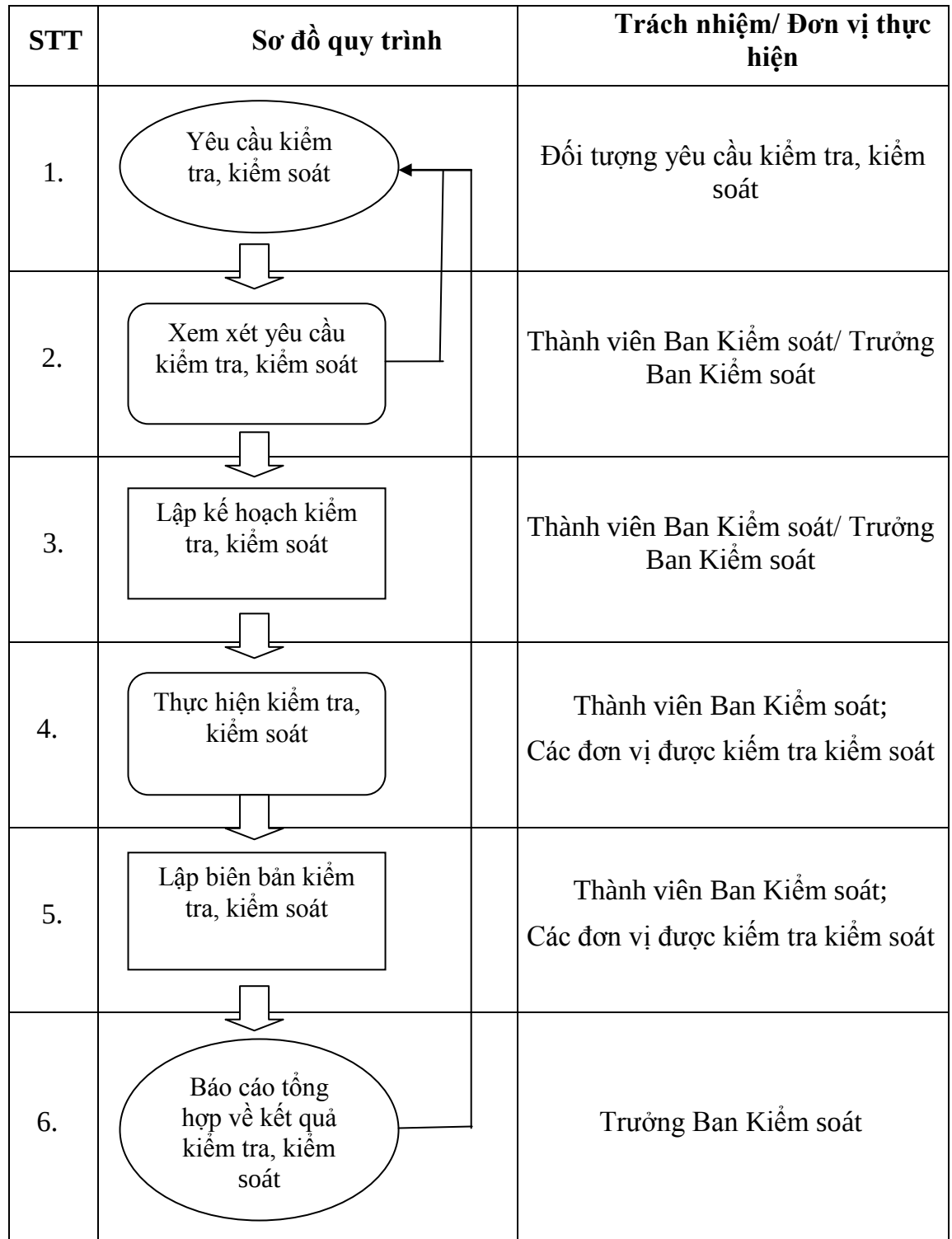
QUY TRÌNH	Mã số:	Trang: 1/6
KIỂM TRA KIỂM SOÁT CỦA BKS	Lần sửa đổi:	Ngày sửa đổi:

2. **Đơn vị:** là các phòng/ban/chi nhánh trực thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

5. Nội dung quy trình

5.1 Kiểm tra, giám sát định kỳ/ đột xuất theo yêu cầu:

5.1.1. Sơ đồ quy trình:



5.1.2. Mô tả sơ đồ quy trình:

5.1.2.1. Bước 1: Yêu cầu kiểm tra, kiểm soát

Ban Kiểm soát căn cứ vào các yêu cầu kiểm tra, kiểm soát của các cấp sau để tiến hành việc kiểm tra, kiểm soát đột xuất hoặc định kỳ một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính, quản trị và điều hành của Công ty

- a. Yêu cầu kiểm tra, kiểm soát của Cổ đông, nhóm cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty;
- b. Yêu cầu kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan quản lý Nhà nước;
- c. Yêu cầu kiểm tra, kiểm soát của Hội đồng quản trị Công ty;
- d. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;
- e. Các yêu cầu quản lý khác.

5.1.2.2. Bước 2: Xem xét yêu cầu kiểm tra, kiểm soát

- a. Các thành viên Ban Kiểm soát căn cứ vào Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các văn bản pháp luật có liên quan, tiến hành thẩm định các nội dung trong yêu cầu kiểm tra, kiểm soát.
- b. Nếu nội dung yêu cầu kiểm tra, kiểm soát đã được công bố rộng rãi theo quy chế công bố thông tin của Nhà nước đối với doanh nghiệp, thành viên Ban Kiểm soát trình Trưởng Ban Kiểm soát ban hành thông báo về các nội dung yêu cầu đã được công bố tới đối tượng yêu cầu.
- c. Nếu các nội dung yêu cầu kiểm tra, kiểm soát chưa được công bố rộng rãi theo quy chế công bố thông tin đối với doanh nghiệp thì Ban Kiểm soát tiến hành họp để xác định, phạm vi, thẩm quyền về các nội dung theo yêu cầu kiểm tra, kiểm soát tại Bước 1 và chuẩn bị các nội dung có liên quan khác trình Trưởng Ban Kiểm soát xem xét.
- d. Trưởng Ban Kiểm soát có thể xin ý kiến bằng văn bản gửi tới Hội đồng quản trị Công ty về các nội dung yêu cầu kiểm tra, kiểm soát được nêu tại bước 1 trước khi thực hiện việc quyết định kiểm tra, kiểm soát.

5.1.2.3. Bước 3: Lập kế hoạch kiểm tra, kiểm soát

- a. Các thành viên Ban Kiểm soát căn cứ vào điều lệ công ty, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các văn bản pháp luật có liên quan, lập kế hoạch kiểm tra, kiểm soát trình Trưởng Ban Kiểm soát để phê duyệt kế hoạch kiểm tra, kiểm soát.
- b. Nếu nội dung trong kế hoạch kiểm tra, kiểm soát chưa phù hợp với yêu cầu kiểm tra tại Bước 1 và việc thẩm định tại Bước 2, Trưởng Ban Kiểm soát có thể yêu cầu các thành viên Ban Kiểm soát hoàn thiện lại kế hoạch kiểm tra,

QUY TRÌNH	Mã số:	Trang: 3/6
KIỂM TRA KIỂM SOÁT CỦA BKS	Lần sửa đổi:	Ngày sửa đổi:

kiểm soát hoặc tổ chức cuộc họp trong Ban Kiểm soát thống nhất kế hoạch kiểm tra, kiểm soát.

- c. Sau khi thống nhất về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát trong nội bộ Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo kế hoạch kiểm tra cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành và/hoặc Đơn vị được kiểm tra.
- d. Trưởng Ban Kiểm soát có thể xin ý kiến bằng văn bản gửi tới Hội đồng quản trị Công ty về các nội dung, thời hạn, thời kỳ kiểm tra và thành phần Đoàn kiểm tra trước khi thực hiện thông báo cho Ban điều hành và/hoặc Đơn vị được kiểm tra.
- e. Trong Quyết định/ Thông báo kiểm tra kiểm soát của Ban Kiểm soát cần ghi rõ nội dung, thời kỳ, phạm vi, địa điểm và các nội dung khác căn cứ theo yêu cầu kiểm tra tại Bước 1, đồng thời thông báo thành phần đoàn kiểm tra và thời gian thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát.
- f. Quyết định/ Thông báo kiểm tra, kiểm soát có thể được gửi tới Ban điều hành và/hoặc Đơn vị bằng email, fax hoặc trực tiếp bằng văn bản.
- g. Ngoại trừ việc kiểm tra đột xuất hoặc theo yêu cầu của cơ quan Quản lý Nhà nước, thời gian kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát cần được sự thống nhất với Ban điều hành và/hoặc Đơn vị được kiểm tra nhằm đảm bảo việc kiểm tra, kiểm soát không được cản trở hoạt động bình thường và không gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty.

5.1.2.4. Bước 4: Thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát

- a. Ban Kiểm soát căn cứ vào các nội dung yêu cầu kiểm tra được thẩm định tại Bước 2 và Bước 3 để tiến hành các công việc kiểm tra, kiểm soát.
- b. Ban Kiểm soát sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định trong điều lệ công ty, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát để tiến hành các thủ tục cần thiết phục vụ cho việc kiểm tra, kiểm soát.
- c. Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát tùy thuộc vào tình hình thực tế Ban Kiểm soát có thể thay đổi, bổ sung nội dung kiểm tra, kiểm soát tuy nhiên việc thay đổi nội dung kiểm tra kiểm soát cần phải được thông báo tới Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty.
- d. Các nội dung kiểm tra, kiểm soát cơ bản bao gồm:
 - i) Chuẩn bị kiểm tra, kiểm soát:
 - Thu thập các số liệu cần thiết liên quan đến hoạt động của đơn vị được kiểm tra.
 - Chọn mẫu các hồ sơ, chứng từ để thực hiện việc kiểm tra.
 - Gửi yêu cầu cung cấp hồ sơ cho đơn vị được kiểm tra.
 - ii) Kiểm tra, kiểm soát:

QUY TRÌNH	Mã số:	Trang: 4/6
KIỂM TRA KIỂM SOÁT CỦA BKS	Lần sửa đổi:	Ngày sửa đổi:

- Rà soát các hồ sơ, chứng từ đối chiếu với các quy định của Pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị, các văn bản, quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.
- Tiêu chí kiểm tra, kiểm soát:
 - Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị và các quy trình nghiệp vụ, quy định nội bộ của Công ty và các quy định khác của Nhà nước.
 - Đánh giá và khuyến nghị các rủi ro và đánh giá mức độ rủi ro trong từng hoạt động.
- Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát Ban Kiểm soát phải tập hợp tất cả các phát hiện (sai sót, nghi vấn, rủi ro tiềm ẩn...) thành biên bản kiểm tra sơ bộ.

5.1.2.5. Bước 5: Lập biên bản kiểm tra, kiểm soát

- a. Sau khi kết thúc công việc kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát sẽ tổ chức họp để thống nhất các nội dung kiểm tra, kiểm soát và trưởng Ban Kiểm soát hoặc đại diện hoặc trưởng đoàn kiểm tra, kiểm soát sẽ trình bày kết quả công tác kiểm tra, kiểm soát theo các nội dung kiểm tra, kiểm soát đã thông báo đối với công ty/ Đơn vị.
- b. Trong trường hợp Ban Kiểm soát và đại diện Công ty/ Đơn vị thống nhất về kết quả kiểm tra, kiểm soát các bên ký biên bản kiểm tra, kiểm soát.
- c. Trong trường hợp Công ty/Đơn vị không thống nhất với những ý kiến nhận xét của Ban Kiểm soát về các kết quả kiểm tra, Công ty/ Đơn vị có quyền giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản tới Ban Kiểm soát. Các ý kiến giải trình của công ty có thể được đề cập vào biên bản kiểm tra hoặc đính kèm trong biên bản kiểm tra của Ban Kiểm soát.
- d. Biên bản kiểm tra phải có chữ ký của người đại diện các bên và được lưu trữ tại Ban Kiểm soát và Công ty đồng thời được gửi tới Hội đồng quản trị Công ty để biết và theo dõi.

5.1.2.6. Bước 6: Lập báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, kiểm soát

- a. Sau khi biên bản kiểm tra, kiểm soát đã được ký kết, Ban Kiểm soát căn cứ vào biên bản kiểm tra, kiểm soát có trách nhiệm lập báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát gửi tới đối tượng yêu cầu kiểm tra, kiểm soát tại Bước 1 (ngoại trừ việc kiểm tra, kiểm soát định kỳ).
- b. Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, kiểm soát tối thiểu phải có những thông tin sau:
 - i) Các thông tin cơ bản giới thiệu tình hình hoạt động của đơn vị (nếu cần).

QUY TRÌNH	Mã số:	Trang: 5/6
KIỂM TRA KIỂM SOÁT CỦA BKS	Lần sửa đổi:	Ngày sửa đổi:

- ii) Các tồn tại (nếu có) được phát hiện qua kiểm tra.
- iii) Xác định nguyên nhân của các tồn tại.
- iv) Các đề xuất, kiến nghị (nếu có) của Ban Kiểm soát.

5.2. Kiểm tra, giám sát thường xuyên:

Căn cứ và thực tiễn công việc phát sinh và yêu cầu kiểm tra, giám sát để đảm bảo việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, quy định về quản trị nội bộ và đảm bảo an toàn trong hoạt động của Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát thường xuyên.

Trên cơ sở kế hoạch kiểm tra giám sát thường xuyên, Ban Kiểm soát chủ động và trực tiếp tiến hành kiểm tra, giám sát đối với một số đơn vị thuộc công ty và một số nghiệp vụ cụ thể, việc kiểm tra giám sát được ưu tiên hơn ở những nghiệp vụ tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Về trình tự thực hiện kiểm tra, giám sát; các bước tiến hành kiểm tra giám sát được tham chiếu như quy định tại điểm 5.1 nhưng không nhất thiết phải thực hiện đầy đủ các bước như trên.

Tùy thuộc và tính chất công việc và các sai sót được phát hiện trong quá trình kiểm tra; giám sát, Ban Kiểm soát tiến hành lập và thông qua Biên bản kiểm tra với đơn vị được kiểm tra, kiểm soát hoặc lập báo cáo kiểm tra giám sát gửi trực tiếp cho Hội đồng quản trị/Ban điều hành.

5.3. Lưu trữ:

- a. Ban Kiểm soát và Công ty lưu 01 bản gốc biên bản kiểm tra, kiểm soát/báo cáo kiểm tra, kiểm soát và các hồ sơ, chứng từ cần thiết và liên quan đến kết quả kiểm tra, kiểm soát
- b. Ban Kiểm soát lưu 01 bản gốc báo cáo tổng hợp về kết quả kiểm tra, kiểm soát và các hồ sơ liên quan.
- c. Đơn vị được kiểm tra lưu 01 bản gốc biên bản kiểm tra, kiểm soát để theo dõi, khắc phục theo đề xuất của Ban Kiểm soát.
- d. Thời gian lưu trữ được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2014

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Đã ký)

Nguyễn Thúy Hà

QUY TRÌNH	Mã số:	Trang: 6/6
KIỂM TRA KIỂM SOÁT CỦA BKS	Lần sửa đổi:	Ngày sửa đổi:

TỜ TRÌNH KẾ HOẠCH KINH DOANH 2014

**NĂM
2014**

Kính thưa Quý cổ đông,

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 và dự báo tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2014, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2014 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số tiền
1. Tổng doanh thu (=DTT về hoạt động kinh doanh + Thu nhập khác)	150.000.000.000
2. Tổng chi phí (=CP hoạt động kinh doanh + CP Quản lý doanh nghiệp + Chi phí khác) <i>Trong đó chi phí lương hàng năm của Công ty thực hiện theo hướng dẫn và phê duyệt của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam</i>	60.000.000.000
3. Lợi nhuận trước thuế	90.000.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế	70.000.000.000
5. Cổ tức (%)	6% đến 8%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2014

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Đỗ Thị Thủy

Kính thưa Quý cổ đông,

HĐQT Công ty Chứng khoán Công thương kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 như sau:

1. Danh sách Công ty kiểm toán lựa chọn

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long.

2. Đề xuất của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty Chứng khoán Công thương kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2014

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Đỗ Thị Thủy

TỜ TRÌNH MỨC THÙ LAO, THƯỞNG HĐQT, BAN KIỂM SOÁT

**NĂM
2014**

Kính thưa Quý cổ đông,

Theo quy định tại Điều lệ Công ty Chứng khoán Công thương, căn cứ vào kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận năm 2014, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao, thưởng cho HĐQT, BKS Công ty Chứng khoán Công thương năm 2014 như sau:

- 2% lợi nhuận sau thuế năm 2014.
- Giao cho HĐQT quyết định việc phân phối cho các thành viên HĐQT và thành viên BKS.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2014

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Đỗ Thị Thủy

TỜ TRÌNH BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2014 – 2019

**NĂM
2014**

Kính thưa Quý cổ đông,

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty Chứng khoán Công thương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2019 do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty đã hết nhiệm kỳ, cụ thể như sau:

1. Số lượng thành viên được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2014 – 2019 là năm (05) thành viên.
2. Số lượng thành viên được bầu vào BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019 là ba (03) thành viên.
3. Danh sách ứng cử viên để Đại hội đồng cổ đông bầu làm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019 được tổng hợp theo danh sách dưới đây.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Đỗ Thị Thủy

QUY CHẾ
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

1. MỤC TIÊU

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

2. SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN ĐƯỢC BẦU VÀO HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT

Số lượng thành viên được bầu vào HĐQT là năm (05) thành viên.

Số lượng thành viên được bầu vào Ban Kiểm soát là ba (03) thành viên.

3. NHIỆM KỲ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu là 05 (năm) năm (2014 – 2019). Thành viên của Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát được bầu là 05 (năm) năm (2014– 2019). Thành viên của Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. QUYỀN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 tổ chức ngày 26/4/2013 của Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam thông qua, quyền đề cử, ứng cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được quy định như sau:

- Đối với trường hợp đề cử ứng viên Hội đồng quản trị: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất

sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

- Đối với trường hợp đề cử ứng viên Ban Kiểm soát: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.

5. TIÊU CHUẨN TRỞ THÀNH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

5.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông; hoặc người khác là cổ đông sở hữu số cổ phần ít hơn năm phần trăm (05%) hoặc không phải là cổ đông của Công ty nhưng có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng.
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.
- Không phải là Giám đốc (Tổng Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác.

- Không được từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

5.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Không được giữ chức vụ quản lý trong Công ty. Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty.
- Có trình độ chuyên môn về chứng khoán và thị trường chứng khoán; Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành tài chính, ngân hàng.
- Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của công ty chứng khoán khác.

6. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

- Đơn xin đề cử (ứng cử) tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh trong vòng 06 tháng gần nhất);
- Bản sao có công chứng Giấy CMND.
- Các giấy tờ khác liên quan (nếu có).

7. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở

hữu/ đại diện ủy quyền nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Ví dụ: Cổ đông sở hữu/đại diện sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội là 1.000 cổ phần thực hiện bầu 05 thành viên Hội đồng quản trị thì tổng số phiếu bầu của cổ đông là:

$$1.000 \quad \times \quad 05 \quad = \quad 5.000 \text{ phiếu.}$$

Cổ đông có thể bỏ phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên như:

+	Ứng cử viên số 1	=	1.000 phiếu
+	Ứng cử viên số 2	=	1.300 phiếu
+	Ứng cử viên số 3	=	900 phiếu
+	Ứng cử viên số 4	=	700 phiếu
+	Ứng cử viên số 5	=	1.100 phiếu

Hoặc có thể dồn số phiếu bầu cho một, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn ứng cử viên.

8. QUY ĐỊNH PHIẾU BẦU CỬ

8.1. Phiếu bầu hợp lệ:

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty Chứng khoán Công thương, không cạo, sửa, tẩy, xóa;
- Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát đã được Đại hội thông qua;
- Tổng cộng số phiếu cổ đông bầu cho tất cả các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông.

8.2. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành;
- Phiếu bầu nhiều hơn số thành viên Hội đồng quản trị hoặc số thành viên Ban Kiểm soát đã được Đại hội thông qua;
- Tổng cộng số phiếu cổ đông bầu cho tất cả các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông;

- Cổ đông gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm tên người khác vào danh sách;
- Số phiếu bầu ghi bằng %.

8.3. Phiếu trắng: Phiếu không bầu cho ứng viên nào.

9. ĐIỀU KIỆN TRÚNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu hợp lệ của cổ đông và phải đạt tỷ lệ $\geq 65\%$ tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp/ủy quyền;
- Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

10. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy chế này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Chứng khoán Công thương và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Đỗ Thị Thuỷ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**ĐƠN ĐỀ CỬ****THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG
NHIỆM KỲ 2014 - 2019****Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014
Công ty Chứng khoán Công Thương**

Tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ/tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông nắm giữ: _____ cổ phần.
(Bằng chữ: _____ cổ phần),
tương đương với _____ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Chứng khoán Công Thương trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng tính tới ngày lập Đơn đề cử này, bao gồm:

Stt	Tên cổ đông	Số ĐKDN/CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ
1.	Tổ chức: ...			
	Người đại diện:			
	- Ông/Bà:			
	- Ông/Bà:			
	- Ông/Bà:			
2.	Cá nhân: ...			
3.	...			

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Chứng khoán Công Thương và quy định của pháp luật hiện hành, sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử ứng viên Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát Công ty Chứng khoán Công Thương nhiệm kỳ 2014 - 2019, tôi/chúng tôi xin đề cử (các) Ông/Bà có tên sau đây làm ứng cử viên để Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Chứng khoán Công Thương ngày 29 tháng 4 năm 2014 bầu vào Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2014 - 2019:

Stt	Họ và tên ứng cử viên	Ngày tháng năm sinh	Chứng minh nhân dân			Chức danh đề cử
			Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	
1						
2						
...						

Các hồ sơ đính kèm bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch ứng cử viên;
- Bản sao có công chứng Giấy CMND;
- Giấy tờ chứng minh là đại diện ủy quyền và các giấy tờ khác liên quan.

Tôi/chúng tôi cam kết:

1. Các ứng cử viên nêu trên đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
2. Tôi/chúng tôi luôn đảm bảo duy trì đủ tỷ lệ sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Chứng khoán Công Thương trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng tính tới ngày lập Đơn đề cử này và tới ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty nhằm đảm bảo hiệu lực pháp lý của quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị/ ứng cử viên Ban Kiểm soát nêu trên.

Trân trọng!

....., ngày tháng năm 2014

XÁC NHẬN CỦA CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

TT	Tên cổ đông/người đại diện	Ký xác nhận và đóng dấu (nếu có)

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG

Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014
Công ty Chứng khoán Công Thương

Tên tôi là: _____
Ngày, tháng, năm sinh: _____
Địa chỉ: _____
Số CMND/Hộ chiếu: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
Số cổ phần sở hữu: _____ cổ phần
(Bằng chữ: _____)
Số cổ phần đại diện sở hữu: _____ cổ phần
(Bằng chữ: _____)
Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu là: _____ cổ phần
(Bằng chữ: _____),
tương đương với _____% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Chứng khoán Công Thương.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Chứng khoán Công Thương và quy định của pháp luật hiện hành, sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị/ thành viên Ban Kiểm soát Công ty Chứng khoán Công Thương nhiệm kỳ 2014 - 2019, tôi xin được ứng cử để Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Chứng khoán Công Thương ngày 29 tháng 4 năm 2014 bầu vào Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2014 - 2019.

Các hồ sơ đính kèm bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch ứng cử viên;
- Bản sao có công chứng Giấy CMND;
- Giấy tờ chứng minh là đại diện ủy quyền và các giấy tờ khác liên quan.

Nếu được trúng cử, tôi cam kết sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị / thành viên Ban Kiểm soát Công ty.

Trân trọng!

....., ngày tháng năm 2014
ỨNG CỬ VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên:
2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Nơi sinh:
5. Quốc tịch:
6. Dân tộc:
7. Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
8. Quê quán:
9. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: (số nhà... khối/xóm/thôn ... phường/xã... quận/huyện... tỉnh/thành phố...)
10. Chỗ ở hiện tại:
11. Số điện thoại liên lạc:
12. Trình độ văn hoá:
13. Trình độ chuyên môn:
14. Nghề nghiệp:
15. Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện: (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân)
16. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại các công ty chứng khoán: (liệt kê cụ thể, gồm cả cổ phần nắm giữ tại Công ty)
17. Quá trình đào tạo chuyên môn:

Ảnh 4x6cm

(Ảnh màu chụp trong vòng 06 tháng gần nhất có đóng dấu giáp lai của cơ quan xác nhận lý lịch)

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Bằng cấp

18. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công việc

19. Chức vụ công tác hiện nay:

20. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: *(nêu rõ tên tổ chức và chức vụ nắm giữ)*

21. Khai người có liên quan: *(khai toàn bộ mối quan hệ “người có liên quan” theo quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán)*

Họ và tên/Tên tổ chức có liên quan	Mối quan hệ với người khai	GCNĐKKD/Chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp	Nơi làm việc	Vị trí công việc	Tên công ty chứng khoán có cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần, tỷ lệ nắm giữ

22. Các khoản nợ đối với Công ty:

23. Thù lao và các khoản lợi ích khác:

24. Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Tôi xin cam kết và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung nêu trên.

Xác nhận

(của cơ quan nơi cá nhân làm việc hoặc
UBND xã, phường nơi đăng ký hộ khẩu
thường trú nếu không làm việc tại pháp nhân)

..., ngày tháng năm 2014

Người khai

(ký, ghi rõ họ tên)

Số: 07/TB-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2014

THÔNG BÁO

(Về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2019)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam sẽ tiến hành bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 do Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hết nhiệm kỳ. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam xin trân trọng thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019 của Công ty như sau:

I. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 - 2019:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 05 (năm) thành viên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông; hoặc người khác là cổ đông sở hữu số cổ phần ít hơn năm phần trăm (05%) hoặc không phải là cổ đông của Công ty nhưng có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng.

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.
- Không phải là Giám đốc (Tổng Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác.
- Không được từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

3. Đối tượng được đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên Hội đồng quản trị.

II. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019:

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 (ba) thành viên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Không được giữ chức vụ quản lý trong Công ty. Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty.
- Có trình độ chuyên môn về chứng khoán và thị trường chứng khoán; Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành tài chính, ngân hàng.
- Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của công ty chứng khoán khác.

3. Đối tượng được đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

III. Hồ sơ đề cử, ứng cử:

Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện nêu trên có yêu cầu ứng cử, đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát vui lòng gửi Hồ sơ ứng cử, đề cử (theo mẫu đính kèm) đến Công ty Chứng khoán Công Thương **chậm nhất 17h00' ngày 18/4/2014** theo địa chỉ:

Phòng Tổ chức Hành chính – Công ty Chứng khoán Công Thương

Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04. 62780012 - Fax: 04. 3974 1760

Nếu quá thời gian nêu trên, Công ty không nhận được Hồ sơ ứng cử, đề cử của Quý cổ đông thì xem như Quý cổ đông không ứng cử, đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đương nhiệm sẽ xem xét đề cử người có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm ứng cử viên để Đại hội đồng cổ đông bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2019.

Trân trọng!.

Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS:

- Đơn đề cử, ứng cử;
- Sơ yếu lý lịch ứng viên;
- Bản sao có công chứng Giấy CMND;
- Các giấy tờ khác liên quan (nếu có).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Đỗ Thị Thủy

Ngày 29/4/2014 tại Khách Sạn Shearton Hà Nội - K5 Nghi Tàm, 11 Xuân Diệu, Tây Hồ, Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBankSc) tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 với những nội dung chính:

1. Thông qua các Báo cáo của HĐQT, BKS;
2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán;
3. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức, trích lập các Quỹ và thù lao, thưởng của HĐQT, BKS năm 2013;
4. Thông qua kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2014;
5. Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán BCTC năm 2014;
6. Thông qua mức thù lao, thưởng của HĐQT, BKS năm 2014;
7. Thông qua Quy trình Kiểm tra kiểm soát của BKS;
8. Bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019.

Năm 2013 đánh dấu sự hồi phục từ sau giai đoạn khó khăn của nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng: VN-Index tăng 21,89% lên mức 504,63 điểm trong khi HNX-Index tăng 18,83% chốt ở mức 67,84 điểm, thị trường trái phiếu có tên trong Top 10 thị trường tăng trưởng nhất khu vực Châu Á. Nhận định rằng năm 2013 có nhiều cơ hội thị trường khởi sắc nên VietinBank Sc đã thực hiện chiến lược chuyển mạnh sang hoạt động cung cấp dịch vụ để thu phí. Hoạt động đầu tư chứng khoán được tiến hành với mục tiêu là đảm bảo an toàn đồng vốn nhưng vẫn bám sát thị trường để tìm kiếm các cơ hội đầu tư nhằm để tăng doanh thu. Công ty tiếp tục kiểm soát chặt chẽ rủi ro, đẩy mạnh đầu tư công nghệ, triển khai các phần mềm để tăng năng suất lao động, hỗ trợ giao dịch và chăm sóc khách hàng. Kết thúc năm 2013: Tổng tài sản của Công ty đạt 1.082 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt gần 86 tỷ đồng, hoàn thành 100,7% so với kế hoạch điều chỉnh được Đại hội đồng cổ đông giao. Số lượng tài khoản chứng khoán tăng 3,3% trong năm 2013 và quý III năm 2013, Công ty lọt Top 8 thị phần môi giới trên sàn HNX. Đồng thời Công ty tiếp tục là sự lựa chọn hàng đầu của các đối tác lớn như Tập đoàn VinGroup, Tập đoàn Vinacomin, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, ... trong việc sử dụng các dịch vụ của Công ty.

Bước sang năm 2014, với nhận định thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn tiếp tục tiềm ẩn nhiều rủi ro và khó dự đoán trước, Công ty định hướng sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động cung cấp dịch vụ để tăng thu phí; tận dụng thế mạnh của Ngân hàng mẹ để phát triển mạng lưới khách hàng, trong đó chú trọng các khách hàng là tổ chức, doanh nghiệp; đầu tư cẩn trọng trong dài hạn, bám sát thị trường để tận dụng các cơ hội đầu tư tốt trong ngắn hạn, đồng thời tiếp tục cải tiến nhằm nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ, tăng cường công tác quản trị rủi ro đảm bảo kinh doanh an toàn và hiệu quả. Theo kế hoạch năm 2014 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty đề ra kế hoạch doanh thu năm 2014 là 150 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế là 90 tỷ đồng và tỷ lệ cổ tức từ 6% đến 8%.